

Số: 1619 /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 03 tháng 4 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 30 tháng 8 năm 2013 của UBND Thành phố quy định về tổ chức, hoạt động của hội và nhiệm vụ quản lý nhà nước về hội trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 617/QĐ-UBND ngày 31 tháng 01 năm 2019 của UBND Thành phố về việc cho phép thành lập Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội;

Xét đề nghị của Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội tại Văn bản số 01/BC-HHTSSHN ngày 08 tháng 3 năm 2019 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 591/TTr-SNV ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc đề nghị phê duyệt Điều lệ Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt Điều lệ Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội, đã được Đại hội khóa I, nhiệm kỳ 2019 - 2024 của Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2019 kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các sở: Nội vụ, Y tế; Chủ tịch Hội Y học thành phố Hà Nội, các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- PCT TT UBND TP: N.V.Sửu;
- VP UBND TP: PCVP Phạm Chí Công, NC, KG-VX;
- Lưu: VT.

9406 (8)



**Nguyễn Văn Sửu**

**ĐIỀU LỆ**

**Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1619 ngày 03 tháng 11 năm 2019  
của UBND thành phố Hà Nội)*

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên hội: Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội.
2. Tên tiếng Anh: Hanoi of Society Assisted Reproduction.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: HASAR.
4. Biểu tượng (logo): Hội có biểu tượng được đăng ký bảo hộ theo quy định pháp luật.

**Điều 2. Tôn chỉ, mục đích**

1. Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội (sau đây viết tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp tự nguyện của các tổ chức, công dân Việt Nam đang sinh sống, hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành hỗ trợ sinh sản và nội tiết sinh sản trên địa bàn thành phố Hà Nội. Là hội thành viên của Hội Y học thành phố Hà Nội.

2. Mục đích: tập hợp, liên kết các hội viên để hợp tác, hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, góp phần vào sự nghiệp chăm sóc, bảo vệ, nâng cao sức khỏe nhân dân Thủ đô, từng bước góp phần xây dựng nền Y học hiện đại.

**Điều 3. Lĩnh vực, phạm vi hoạt động**

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực hỗ trợ sinh sản và các lĩnh vực có liên quan đến hỗ trợ sinh sản; tổ chức và hoạt động theo Điều lệ được UBND thành phố Hà Nội phê duyệt, chịu sự quản lý Nhà nước của Sở Y tế, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

2. Phạm vi hoạt động: trong địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 4. Tư cách pháp nhân, trụ sở**

1. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng tại ngân hàng.
2. Trụ sở: Số 160, đường Phùng Hưng, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (Văn phòng Bộ môn Mô Phôi/Viện Mô Phôi Lâm sàng Quân đội - Tầng 6, tòa nhà N11, Học viện Quân y).

- Điện thoại: 0912217808

- Email: [Hasarvietnam@gmail.com](mailto:Hasarvietnam@gmail.com)

## **Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động**

1. Tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

## **Chương II**

### **QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ**

#### **Điều 6. Quyền hạn**

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội theo Điều lệ.
2. Đại diện cho hội viên trong mối quan hệ đối nội, đối ngoại có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hội.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hội theo quy định pháp luật.
4. Tham gia, chủ trì các chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu; thực hiện chức năng tư vấn, giám sát, phản biện xã hội theo đề nghị của cơ quan Nhà nước; cung cấp dịch vụ thuộc lĩnh vực hoạt động của Hội theo quy định pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định. Kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội được phép hoạt động.
6. Tham gia hợp tác, liên kết với các tổ chức, các hội chuyên khoa về Y học, khoa học kỹ thuật trong và ngoài nước theo quy định pháp luật để trao đổi kinh nghiệm; tổ chức các chương trình, hội nghị, hội thảo, sinh hoạt khoa học có liên quan đến lĩnh vực hỗ trợ sinh sản, vô sinh hiếm muộn; tổ chức các khóa bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, cập nhật kiến thức thường xuyên cho hội viên; được cấp chứng chỉ cho hội viên khi có đủ điều kiện theo quy định pháp luật.
7. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hội.
8. Thành lập các tổ chức thuộc Hội theo quy định pháp luật.  
Khi có nhu cầu và đủ điều kiện thành lập pháp nhân thuộc Hội hoạt động trong những lĩnh vực phù hợp với Điều lệ hội mà pháp luật đã quy định cụ thể về điều kiện, thủ tục, trình tự, hồ sơ, cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động hoặc giấy phép kinh doanh thì Hội quyết định thành lập pháp nhân và có hồ sơ báo cáo theo quy định với UBND thành phố Hà Nội, Sở Nội vụ, Sở Y tế, Hội Y học thành phố Hà Nội.
9. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động.

10. Được Ủy ban nhân dân Thành phố hỗ trợ kinh phí đối với hoạt động gắn với nhiệm vụ của Thành phố giao; được nhận các nguồn tài trợ, giúp đỡ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.

11. Được phát hành các tài liệu có liên quan đến hoạt động của Hội theo quy định pháp luật.

### **Điều 7. Nhiệm vụ**

1. Chấp hành các quy định pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hội đã được phê duyệt. Không lợi dụng hoạt động của Hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hội, góp phần xây dựng, phát triển Thủ đô và đất nước.

4. Hòa giải tranh chấp, giải quyết khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

5. Xây dựng và ban hành các quy chế hoạt động, làm việc và quy tắc đạo đức trong hoạt động của Hội.

6. Quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo Điều lệ và quy chế của Hội, đảm bảo đúng quy định pháp luật. Hàng năm, Hội phải báo cáo quyết toán tài chính theo quy định của Nhà nước gửi Sở Tài chính về việc tiếp nhận, sử dụng nguồn tài trợ của cá nhân, tổ chức nước ngoài.

7. Thực hiện chế độ thông tin báo cáo về tình hình tổ chức, kết quả hoạt động của Hội hàng năm với Hội Y học thành phố Hà Nội, Sở Y tế, Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành có liên quan, đảm bảo chất lượng, đúng thời gian quy định đồng thời công khai trong nội bộ Hội.

8. Chấp hành sự hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc tuân thủ pháp luật.

9. Thực hiện quy định của pháp luật về nghiệp vụ công tác Hội, công tác văn thư lưu trữ.

10. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu.

## **Chương III**

### **HỘI VIÊN**

#### **Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên**

Hội viên gồm: hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự.

1. Hội viên chính thức: bao gồm những công dân, tổ chức Việt Nam đã, đang làm công tác chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu, giảng dạy về Y học trên

địa bàn thành phố Hà Nội có quan tâm đến vấn đề hỗ trợ sinh sản, vô sinh hiếm muộn, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện làm đơn gia nhập Hội, được Ban Chấp hành Hội xem xét, kết nạp làm hội viên.

2. Công dân, tổ chức Việt Nam có đóng góp cho sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội nhưng không có điều kiện (hoặc không đủ tiêu chuẩn) trở thành hội viên chính thức, làm đơn tình nguyện xin gia nhập thì có thể được Ban Chấp hành xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

3. Hội viên danh dự: Công dân, tổ chức Việt Nam có tâm huyết, uy tín, kinh nghiệm và có công đóng góp đối với sự phát triển của Hội, tán thành Điều lệ Hội, được Ban Chấp hành Hội nhất trí mời làm hội viên danh dự của Hội.

### **Điều 9. Quyền của hội viên**

1. Được Hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.

2. Được Hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hội theo quy định của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

4. Được tham dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, các chức danh lãnh đạo và Ban Kiểm tra Hội theo quy định của Hội.

5. Được giới thiệu hội viên mới gia nhập Hội và được Hội ghi nhận, tuyên dương khi có thành tích trong công tác phát triển hội viên.

6. Được bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ; được trình bày các đề tài nghiên cứu trong các buổi sinh hoạt khoa học của Hội; được Hội nhận xét về công trình nghiên cứu khi được lựa chọn để trình các cấp khen thưởng hoặc đề nghị bảo vệ quyền tác giả theo quy định của pháp luật; được giới thiệu, đăng các bài viết, công trình nghiên cứu trên các xuất bản phẩm của Hội.

7. Được khen thưởng theo quy định của Hội.

8. Được cấp thẻ hội viên (nếu có).

9. Được ra khỏi Hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.

10. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền, nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử và tham gia Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hội.

### **Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên**

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hội; thực hiện các nghị quyết, quyết định, chương trình hoạt động của Hội.

2. Tích cực hoạt động, mở rộng uy tín và ảnh hưởng của Hội. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt Hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hội phát triển vững mạnh.

3. Bảo vệ uy tín của Hội, không được nhân danh Hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hội phân công bằng văn bản.

4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo với Hội theo quy định.

5. Đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn theo quy định của Hội.

### **Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên, thủ tục ra khỏi Hội**

1. Tổ chức, cá nhân muốn gia nhập Hội hoặc xét thấy không muốn tiếp tục là hội viên của Hội thì phải có đơn gửi Ban Chấp hành xem xét, quyết định.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về thẩm quyền, trình tự kết nạp hội viên, xóa tên hội viên khỏi Hội phù hợp với Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

3. Tư cách hội viên sẽ bị chấm dứt trong các trường hợp sau:

a) Cá nhân bị mất quyền công dân Việt Nam;

b) Pháp nhân bị giải thể, bị phá sản;

c) Hội viên không thực hiện đúng điều lệ Hội, gây tổn hại về uy tín hoặc tài chính của Hội.

### **Điều 12. Chấm dứt tư cách hội viên**

Tư cách hội viên sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau:

1. Hội viên là cá nhân chết hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự; hội viên là pháp nhân bị giải thể hoặc bị phá sản; bị kỷ luật hoặc truy tố trước pháp luật; bị đình chỉ hoặc chấm dứt hoạt động.

2. Hội viên nộp đơn xin ra khỏi Hội.

3. Theo quyết định của 3/4 (ba phần tư) số ủy viên Ban Chấp hành tán thành nếu hội viên vi phạm một trong các trường hợp sau:

a) Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín hoặc tài chính của Hội;

b) Không sinh hoạt và không đóng hội phí 01 năm liên tục;

c) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng Điều lệ hoặc những quy định, nghị quyết của Hội;

4. Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

## **Chương IV**

### **TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI**

#### **Điều 13. Tổ chức của Hội gồm:**

1. Đại hội (Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu).

2. Ban Chấp hành.

3. Ban Thường vụ.

4. Ban Kiểm tra.

5. Văn phòng, các ban chuyên môn.

## **Điều 14. Đại hội**

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi ít nhất khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Khi đến kỳ Đại hội hoặc Đại hội bất thường, Ban Chấp hành Hội phải báo cáo bằng văn bản, xin phép Hội Y học, Sở Nội vụ, Sở Y tế trước 30 ngày. Khi có ý kiến đồng ý của cơ quan quản lý nhà nước Hội mới được phép tổ chức Đại hội.

4. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; phương hướng, nhiệm vụ của Hội nhiệm kỳ mới; Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, báo cáo hoạt động Ban Kiểm tra, Báo cáo tài chính nhiệm kỳ;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung, nếu có);

c) Quyết định đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hội (nếu có);

d) Quyết định mức thu hội phí;

đ) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra;

e) Thảo luận và quyết định các nội dung khác (nếu có);

f) Thông qua nghị quyết Đại hội.

5. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

## **Điều 15. Ban Chấp hành**

1. Ban Chấp hành do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hội;



d) Quyết định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường trực; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hội và quy định pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không quá 1/3 (một phần ba) so với số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ và Điều lệ Hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

#### **Điều 16. Ban Thường vụ**

1. Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Ban Thường vụ gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định nhưng không quá 1/3 (một phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành; nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội;

b) Ban Thường vụ 03 tháng họp một lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hội hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có ít nhất 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành. Trong trường hợp số ý kiến tán thành và không tán thành ngang nhau thì quyết định thuộc về bên có ý kiến của Chủ tịch Hội.

### **Điều 17. Ban Kiểm tra**

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Kiểm tra

a) Bầu Trưởng ban, Phó Trưởng ban

b) Kiểm tra, giám sát các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên trong việc thực hiện Điều lệ Hội, các quy chế của Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Tiếp nhận, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội theo quy định pháp luật, Điều lệ Hội;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

### **Điều 18. Chủ tịch**

1. Chủ tịch Hội là đại diện pháp nhân của Hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hội. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành quy định; Chủ tịch Hội không tham gia cùng lúc là Chủ tịch của Hội khác.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về mọi hoạt động của Hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hội theo quy định của Điều lệ Hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

c) Chủ trì các phiên họp của Ban Chấp hành; chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hội;

đ) Khi Chủ tịch Hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành, giải quyết công việc của Hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hội.

#### **Điều 19. Phó Chủ tịch**

1. Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Tiêu chuẩn Phó Chủ tịch do Ban Chấp hành quy định. Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch chỉ đạo, điều hành công tác của Hội theo sự phân công của Chủ tịch; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hội phân công hoặc ủy quyền.

2. Phó Chủ tịch thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, phù hợp với Điều lệ Hội và quy định pháp luật.

#### **Điều 20. Tổng Thư ký**

1. Tổng Thư ký do Ban Chấp hành Hội bầu trong số ủy viên Ban Chấp hành, có nhiệm vụ thường trực giải quyết các công việc và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Hội do Chủ tịch Hội phân công.

2. Tổng Thư ký có nhiệm vụ chuẩn bị nội dung các kỳ sinh hoạt của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội, định kỳ báo cáo Chủ tịch Hội, Ban Chấp hành về các hoạt động của Hội, lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, quản lý tài sản và tài chính của Hội, chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội và Ban Chấp hành về các hoạt động của Văn phòng Hội.

#### **Điều 21. Văn phòng, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội**

1. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội do Ban Thường vụ Hội đề nghị, Chủ tịch Hội ra quyết định thành lập; Chánh Văn phòng, trưởng các ban chuyên môn do Ban Thường vụ Hội đề nghị, Chủ tịch Hội ra quyết định bổ nhiệm.

2. Văn phòng Hội, các ban chuyên môn và đơn vị, tổ chức trực thuộc Hội hoạt động dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Hội.

### **Chương V**

#### **CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ**

##### **Điều 22. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất đổi tên**

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về Hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Khi chia; tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên Hội phải tiến hành kiểm kê tài chính, tài sản của Hội đảm bảo chính xác, đầy đủ, kịp thời và thực hiện các thủ tục theo quy định pháp luật.

##### **Điều 23. Giải thể Hội**

1. Hội giải thể trong các trường hợp:

a) Tự giải thể khi hết thời hạn hoạt động, mục đích của Hội đã hoàn thành hay theo đề nghị và biểu quyết thông qua của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức;

b) Do cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể.

2. Trình tự và thủ tục khi Hội tự giải thể thực hiện theo các quy định pháp luật hiện hành.

3. Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau:

a) Hội không hoạt động liên tục 12 tháng;

b) Khi có nghị quyết của Đại hội về việc Hội tự giải thể mà Ban Chấp hành Hội không chấp hành;

c) Hoạt động của Hội vi phạm nghiêm trọng pháp luật hiện hành.

## **Chương VI**

### **TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN**

#### **Điều 24. Tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên.

- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.

- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định pháp luật.

- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).

- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.

- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc.

- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định pháp luật.

- Chi khen thưởng và các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

#### **Điều 25. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội**

1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.

2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định pháp luật.

3. Ban Chấp hành ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm, phù hợp với quy định pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

## **Chương VII**

### **KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT**

#### **Điều 26. Khen thưởng**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hội khen thưởng hoặc được Hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định pháp luật.

2. Ban Chấp hành quy định cụ thể hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hội theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 27. Kỷ luật**

1. Tổ chức, đơn vị thuộc Hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật, tùy theo mức độ sai phạm, sẽ áp dụng các hình thức khiển trách, cảnh cáo, khai trừ ra khỏi Hội.

2. Trường hợp gây thiệt hại về vật chất thì ngoài các hình thức kỷ luật nêu trên, còn phải chịu trách nhiệm bồi thường hoặc chịu trách nhiệm theo quy định pháp luật.

3. Ban Chấp hành quy định cụ thể trình tự, thủ tục, thẩm quyền thi hành kỷ luật trong nội bộ Hội theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

#### **Điều 28. Giải quyết khiếu nại, tố cáo**

1. Cá nhân, tổ chức thuộc Hội có quyền tố cáo với cơ quan chức năng về sai phạm của các tập thể, cá nhân trong Hội; việc khiếu nại, tố cáo và giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân theo quy định pháp luật và Điều lệ Hội.

2. Khi có khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hội, Ban Kiểm tra có trách nhiệm nghiên cứu, xem xét giải quyết, quyền quyết định cuối cùng là Ban Chấp hành.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 29. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ**

Chỉ có Đại hội Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

#### **Điều 30. Hiệu lực thi hành**

1. Bản Điều lệ gồm có 08 Chương, 30 Điều đã được Đại hội Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội, nhiệm kỳ 2019 - 2024 nhất trí thông qua ngày 28 tháng 02 năm 2019 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của UBND thành phố Hà Nội.

2. Căn cứ quy định pháp luật về Hội và Điều lệ của Hội, Ban Chấp hành Hội Hỗ trợ sinh sản thành phố Hà Nội nhiệm kỳ 2019 - 2024 có trách nhiệm hướng dẫn và tổ chức thực hiện Điều lệ này./.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Văn Sửu**